

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc Trạm khuyến nông huyện Cam Lộ và huyện Đakrông

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc Trạm khuyến nông huyện Cam Lộ và huyện Đakrông;

Trên cơ sở Tờ trình số 02/TTr-KN ngày 07/01/2022 của Trung tâm khuyến nông tỉnh Quảng Trị và các tài liệu liên quan được cung cấp, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình và báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Khái quát về dự án:

a) Tên công trình: Nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc Trạm khuyến nông huyện Cam Lộ và huyện Đakrông.

b) Tên chủ đầu tư: Trung tâm khuyến nông tỉnh Quảng Trị.

c) Địa điểm đầu tư: Tại các huyện Cam Lộ và Đakrông.

d) Quy mô đầu tư: Cải tạo mái, hệ thống cửa, gạch lát nền, sơn tường, hệ thống điện, nước.

e) Tổng mức đầu tư:

- Trạm khuyến nông huyện Cam Lộ: 481.884.000 đồng.

- Trạm khuyến nông huyện Đakrông: 501.737.000 đồng.

f) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (Theo Văn bản số 3969/UBND-TM ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh).

g) Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án.

h) Thời gian thực hiện: Năm 2022.

2. Tóm tắt nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: 56.010.000 đồng.
- b) Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: 36.669.000 đồng.
- c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 890.942.000 đồng (gồm 4 gói thầu).
- d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Không có.
- đ) Tổng giá trị các phần công việc: 983.621.000 đồng.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:
Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo Bảng dưới đây:

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
1	Quyết định phê duyệt dự án	X	
2	Văn bản phê duyệt nguồn vốn cho dự án	X	
3	Các văn bản pháp lý liên quan	X	

- b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đảm bảo theo đúng quy định. Trong đó:

- Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

- Kế hoạch vốn và khả năng cân đối vốn: công trình đã được bố trí 980.000.000 đồng tại Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh và tại Văn bản số 79/STC-TCHCSN ngày 04/01/2022 của Sở Tài chính về việc thông báo Dự toán chi NSNN năm 2022.

2. Phân chia công trình thành các gói thầu: Việc phân chia công trình thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, địa điểm, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án, quy mô gói thầu và tiến độ bố trí kế hoạch vốn là hợp lý.

3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Phần công việc đã thực hiện và phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu phù hợp với nội dung của dự án đã được phê duyệt và tuân thủ theo các quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu như bảng dưới đây:

Tổng hợp kết quả thẩm định nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu			
STT	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
1	Tên gói thầu	X	
2	Giá gói thầu	X	
3	Nguồn vốn	X	
4	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	X	
5	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	X	
6	Loại hợp đồng	X	
7	Thời gian thực hiện hợp đồng	X	

*** Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu do đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh đề nghị phù hợp với nội dung của dự án đã được phê duyệt và tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong đó:

- Giá các gói thầu tính theo giá trị dự toán đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

- Dự án đã được bố trí 980 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh (Sự nghiệp kinh tế) tại Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh và tại Văn bản số 79/STC-TCHCSN ngày 04/01/2022 của Sở Tài chính, đảm bảo nguồn vốn để thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu của các gói thầu:

+ Các gói thầu có giá trị nằm trong hạn mức chỉ định thầu theo quy định tại khoản 1, Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; đồng thời cũng nằm trong phạm vi áp dụng chào hàng cạnh tranh theo quy trình rút gọn quy định tại khoản 2 Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

Việc chủ đầu tư đề nghị áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn nhằm giảm bớt thủ tục, thời gian trong lựa chọn nhà thầu, sớm triển khai thi công hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư là phù hợp.

+ Các gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn chưa thể thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu và thời gian thực hiện hợp đồng bảo đảm phù hợp quy mô đầu tư, thời gian thực hiện dự án và nguồn vốn đã được bố trí.

- Loại hợp đồng: Đề nghị áp dụng loại hợp đồng trọn gói phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 62, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

c) Tổng giá trị của các phần công việc: Tổng giá trị của các phần công việc đã thực hiện, phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu và phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu đúng bằng tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, Cơ quan thẩm định thống nhất với đề nghị của Trung tâm khuyến nông tỉnh Quảng Trị về kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án. Đề nghị chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu, các dự án còn lại áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng theo quy định tại khoản 3, Điều 29 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Kiến nghị:

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc Trạm khuyến nông huyện Cam Lộ và huyện Đakrông theo như biểu đính kèm *(có dự thảo quyết định kèm theo)*./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Trung tâm khuyến nông tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Nghiệm

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc Trạm khuyến nông huyện Cam Lộ và huyện Đakrông.

(Kèm theo báo cáo thẩm định số: 09/BC-SKH-KTN ngày 14/01/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức và Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Các gói thầu phi tư vấn		Ngân sách tỉnh (Dự toán Chi Sự nghiệp kinh tế năm 2022)				
1	Bảo hiểm công trình	947		Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	Quý I/2022	Trọn gói	Theo tiến độ thi công các gói thầu xây lắp + 12 tháng bảo hành
II	Các gói thầu dịch vụ tư vấn						
1	Giám sát thi công các gói thầu xây lắp	28.307		Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	Quý I/2022	Trọn gói	Theo tiến độ thi công các gói thầu xây lắp
III	Các gói thầu xây lắp						
1	Gói thầu số 01: Xây lắp công trình Trạm khuyến nông huyện Cam Lộ	422.148	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	Quý I/2022	Trọn gói	120 ngày	
2	Gói thầu số 02: Xây lắp công trình Trạm khuyến nông huyện Đakrông	439.540	Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn	Quý I/2022	Trọn gói	120 ngày	
	Tổng giá các gói thầu	890.942					